

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất và bà Trần Thị Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2019/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1961, tại Cà Mau. HKTT: không có. Nơi ở hiện nay: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Huỳnh Thị C; đã chết; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom. Có mặt

- Người bị hại: ông Cao Văn N, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người làm chứng: chị Phạm Thị H, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2018 tại phòng trọ thuộc ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H có hành vi bắt, giữ anh Cao Văn N trái pháp luật, H đã dùng dây kẽm, xích sắt trói anh N. Đến khoảng 7 giờ ngày 30/11/2018, Nguyễn Văn H lợi dụng anh Cao Văn N đang bị trói, không thể chống cự được nên đã đe dọa và lấy 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hạt đá màu đỏ có giá trị là 3.700.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 của anh N. Đồng thời H ép anh N phải ký vào 01 giấy vay nợ với nội dung anh N có mượn của H 10 chỉ vàng 9999, 01 giấy anh N có cầm cố cho H 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 để lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 10/12/2018 Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự; Ngày 26/02/2019 Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định bổ sung khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự để điều tra.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn H chung sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) từ năm 2008 đến nay với chị Phạm Thị H. Từ năm 2014 đến năm 2017 Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H cùng làm công nhân công ty Tiến Đạt tại ấp T, xã H, huyện B với anh Cao Văn N. Trong thời gian làm chung công ty với nhau thì năm 2016 chị H và anh N nảy sinh tình cảm với nhau và đã nhiều lần thuận tình quan hệ tình dục dẫn đến chị H có thai được 09 tuần, do thai chết lưu nên phá thai làm sức khỏe chị H giảm sút thường xuyên đau ốm. Đến cuối năm 2017 H và chị Phạm Thị H chuyển về sinh sống tại xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thuê ở trọ và làm công nhân tại đây. Do công ty Tiến Đạt còn nợ H 06 tháng lương chưa trả nên đến tháng 10/2018 H đưa chị H về làm việc tại công ty Tiến Đạt để đợi lấy 06 tháng lương đồng thời thuê ở trọ tại nhà ông Vũ Quang K tại ấp T, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian này thì anh Cao Văn N thường xuyên đến rủ rê chị H đi nhà nghỉ nhưng chị H từ chối không đi đồng thời chị H thông báo cho H biết nên H bức tức và nảy sinh ý định bắt giữ anh N và buộc anh N phải có trách nhiệm bồi thường chi phí thuốc men cho chị H từ việc chị H bị sảy thai.

Ngày 25/11/2018 sau khi đưa chị H về huyện B, thành phố Hồ Chí Minh chữa bệnh thì H xuống nhà trọ ở để đợi công ty Tiến Đạt trả lương. Trước khi đi H chuẩn bị 01 sợi dây kẽm dài khoảng 60cm và 01 sợi dây xích bằng sắt dài khoảng 1,6 mét với mục đích gập N để trói anh N lại sau đó nói về chuyện đã quan hệ tình dục với chị H, và yêu cầu anh N phải chịu chi phí thuốc men điều trị bệnh cho chị H do bị sảy thai.

Khoảng 12 giờ ngày 29/11/2018 H điện thoại cho anh N rủ đến phòng trọ tại ấp T, xã H, huyện B để chơi và ăn nhậu. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày anh N mua đồ ăn đến phòng trọ, H đi ra ngoài mua 06 lon bia 333 về ngồi nhậu cùng anh N. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày anh N chuẩn bị ra về thì H đứng dậy đi vòng ra phía sau anh N đồng thời lấy sợi dây kẽm để trên xe đạp của chị H đã được thắt sẵn dạng thông lọng siết cổ anh N và cầm 1 con dao thái lan dọa đâm anh N và yêu cầu anh N đứng im cho H trói nhưng anh N kháng cự, anh N dùng tay trái hất văng con dao thái lan ra, tay phải cầm lấy sợi dây kẽm và giằng co với H, trong lúc giằng co và vật lộn với H thì anh N bị té vào trong nhà tắm, H dùng 2 chân đè lên người anh N không cho dậy và dùng 01 cây dừa gỗ (loại dùng ăn cơm) đâm vào vùng mặt anh N nhiều nhất thì anh N kháng cự chụp lại và bẻ gãy dừa rồi tiếp tục giằng co với H, lúc này H nhặt được chiếc đồng hồ của anh N bị rơi ra trong lúc vật lộn và dùng chiếc đồng hồ này để đánh vào mặt anh N gây thương tích. Sau đó H dùng xà bông bột đổ vào mặt anh N để không chế và dùng tay đập nhiều nhất vào mặt anh N, do không còn sức kháng cự nên anh N đồng ý cho H trói thì H dùng sợi dây kẽm đã dùng để siết cổ trước đó trói tay anh N lại và dùng 01 sợi dây xích sắt dài khoảng 1,6 mét trói chân và tay anh N trong nhà tắm của phòng trọ rồi đi ngủ.

Đến 07 giờ sáng ngày 30/11/2018 H tỉnh dậy thấy mặt anh N chảy nhiều máu nên đi mua bông gòn lau máu cho anh N và lục trong túi quần lấy ví của anh N ra có 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Cao Văn N và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 của anh N. H hỏi anh N về số lần quan hệ tình dục với chị H rồi H viết ra 01 tờ giấy khai nhận các lần quan hệ, 01 giấy vay nợ với nội dung anh N có mượn của H 10 chỉ vàng 9999, 01 giấy anh N có cầm cố giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 lấy số tiền 5.000.000 đồng và đưa cả 03 loại giấy tờ trên ép buộc anh N kí tên vào và đe dọa nếu không ký sẽ tiếp tục đánh thì anh N đồng ý ký còn H dùng điện thoại di động SamSung J4 quay phim ghi hình lại làm bằng chứng và lấy đi của anh N 01 nhẫn kim loại màu vàng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Cao Văn N và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450.

Đến khoảng 17 giờ ngày 30/11/2018 khi thấy nhà trọ không có ai H đã cởi trói thả cho anh N ra về. Anh N đi khám, điều trị vết thương tại bệnh viện Đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Đến 10 giờ 20 phút ngày 01/12/2018 anh Ngây đến Công an xã Hồ Nai 3 trình báo sự việc. Công an xã H lập hồ sơ chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom để thụ lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra thì Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ được 01 sợi dây kẽm dài 60cm, 01 sợi dây xích bằng sắt dài 1,6m mà H dùng để trói anh Ngây. 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450; 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá màu đỏ là tài sản H chiếm đoạt của anh N. 01 giấy vay nợ có nội dung anh N có mượn của H 10 chỉ vàng 9999 đến ngày 20/2/2019 phải trả, 01 tờ giấy cầm đồ với nội dung anh N có cầm cố giấy chứng minh nhân dân và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 lấy số tiền 5.000.000 đồng đến ngày 10/12/2018 phải trả.

Ngày 19/12/2018, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản, Hội đồng định giá thuộc Ủy ban huyện Trảng Bom kết luận 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá màu đỏ mà H chiếm đoạt của anh Ngây có giá trị là 3.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 74/CT/VKS - HS ngày 28/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Về vật chứng vụ án:

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450; 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá

màu đỏ là tài sản của anh N, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

01 sợi dây kẽm dài 60cm, 01 sợi dây xích bằng sắt dài 1,6m là công cụ Hiếu thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động SamSung J4 là công cụ Hiếu thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Cao Văn N từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về phần dân sự của vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 20 giờ ngày 29/11/2018 tại phòng trọ thuộc ấp Th, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn H có hành vi bắt, giữ anh Cao Văn N trái pháp luật, H đã dùng dây kẽm, xích sắt trói anh N. Đến khoảng 7 giờ ngày 30/11/2018, Nguyễn Văn H lợi dụng anh Cao Văn N đang bị trói, không thể chống cự được nên đã đe dọa và lấy 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hạt đá màu đỏ có giá trị là 3.700.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 của anh N. Đồng thời H ép anh N phải ký vào 01 giấy vay nợ với nội dung anh N có mượn của H 10 chỉ vàng 9999, 01 giấy anh N có cầm cố cho H 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450 để lấy số tiền 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự, và tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi bắt giữ người và dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[2]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[4]. Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án:

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Cao Văn N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60T4 – 0450; 01 nhẫn kim loại màu vàng có đính hạt đá màu đỏ là tài sản của anh Ngây, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho chủ sở hữu.

01 sợi dây kẽm dài 60cm, 01 sợi dây xích bằng sắt dài 1,6m là công cụ Hiếu thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy, 01 điện thoại di động SamSung J4 là công cụ H thực hiện hành vi phạm tội, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

Về dân sự: Trong quá trình điều tra, anh Cao Văn N từ chối giám định thương tích, không yêu cầu bồi thường và cam kết không thắc mắc khiếu nại gì về phần dân sự của vụ án.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157 ; khoản 1 Điều 168 ; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự ; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2018.

2) Về vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây kẽm dài 60cm, 01 sợi dây xích bằng sắt dài 1,6m là công cụ H thực hiện hành vi phạm tội; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động SamSung J4 là công cụ H thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 16/4/2019 của cơ quan Thi hành án huyện Trảng Bom).

3) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hiếu phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4) Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Châu Ngọc Hà

